

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HSST

Ngày: 01/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Rích

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

2. Bà Châu Thị Chúc

Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Bằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý C**, sinh năm 1979; giới tính: nam; ĐKTT: Số 1132/38A Quốc lộ 1A, khóm b, phường m, thành phố S, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông: **Lý C**, sinh năm 1934 (chết) và bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1937 (chết); Anh chị em ruột: có 08 người (lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: **Lâm Thị Sà R**, sinh năm 1980; Con: có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh S, áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam, kể từ ngày 23/3/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Ông **Hà Ngọc T**, sinh năm 1986; trú tại ấp T, xã Đ, huyện X, tỉnh S (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lâm Thị Sà R**, sinh năm 1980, trú tại Số 1132/38A, Quốc lộ 1A, khóm b, phường m, thành phố S, tỉnh S (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1976; trú tại ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh S (vắng mặt).

2. Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1965; trú tại số 667 đường 30/4, khóm m, phường b, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt).

3. Ông **Bùi Quang Th**, sinh năm 1968; trú tại ấp X A, xã H, huyện C, tỉnh S (vắng mặt).

4. Ông **Lý C**, sinh năm 1985; trú tại ấp T, xã Đ, huyện X, tỉnh S (vắng mặt).

Người phiên dịch: Bà **Danh Chanh Tô L** - Cán bộ Đài truyền thanh huyện C, tỉnh S, là người phiên dịch tiếng Khmer cho bị cáo Lý C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lý C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào buổi sáng ngày 22/10/2016, C và T cùng nhau đi đến xây dựng nhà cho ông Trần Thanh D, ngụ tại ấp X, xã H, huyện C, tỉnh S. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi hoàn thành xong công trình, thì ông Nguyễn Hữu D (chủ thầu xây dựng) có mời C, T và một số người làm chung đến quán nhậu C (cách nhà ông D khoảng 100 mét) để uống rượu. Tại đây, trong lúc ăn uống, thì giữa C và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, rồi C dùng vỏ chai bia (loại chai bia Sài Sòn đỏ, làm bằng thủy tinh) đánh T thì T dùng tay phải giơ lên đỡ, nên trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Lúc này, T đứng dậy dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt của C gây thương tích; sau đó, C và T ôm vật nhau xuống đất, thì được mọi người can ngăn, nên C bỏ đi về hướng nhà của ông D. Trên đường đi, C phát hiện trong túi quần có con dao (loại dao Thái Lan, dùng để cắt dây bao bì xi măng trong quá trình xây dựng nhà cho ông D), nên C quay lại quán nhậu C để tiếp tục đánh nhau với T. Khi đến nơi, C và T xông vào đánh nhau, thì C dùng con dao nói trên đâm T trúng hai nhát vào vùng ngực gây thương tích, thì T bỏ chạy và được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa tỉnh S. Sau đó, C cũng đến bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị vết thương.

Đến ngày 26/10/2016, Hà Ngọc T làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của Lý C theo quy định của pháp luật. Đến ngày 12/01/2017, Lý C làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của Hà Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT.PY, ngày 13/01/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y Tế tỉnh S kết luận đối với thương tích của Hà Ngọc T:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xương bàn V bàn tay phải đã liền cal, chức năng ngón V bàn tay phải bị hạn chế ít. Chụp X Quang: Gãy xương bàn V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

- Sẹo phần mềm vùng ngực phải dưới xương đòn, kích thước: 01cm x 0,2cm; sẹo phần mềm vùng thượng vị phải, kích thước: 01cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, hiện tại là: 12%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương bàn tay phải do vật tày gây nên; tổn thương không gây nguy hiểm đến tính mạng; tổn thương gây ảnh hưởng đến chức năng ngón, bàn V bàn tay phải.

- Tổn thương vùng ngực phải và thượng vị phải do vật sắc - nhọn gây nên; 02 tổn thương nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng, không gây ảnh hưởng chức năng”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT.PY, ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y Tế tỉnh S kết luận đối với thương tích của Lý C:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán trái, kích thước: 2,5cm x 0,2cm

- Chụp X Quang sọ não: Không thấy tổn thương sọ.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, hiện tại là: 03%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

- Tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

- Không xác định được vật gây thương tích, do giấy chứng nhận thương tích không mô tả rõ tính chất vết thương.”

Đến ngày 20/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam đối với Lý C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh S, đã tạm giữ: Một con dao (loại dao Thái Lan) có chiều dài 15,6cm; chiều ngang lưỡi dao 01cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hà Ngọc T yêu cầu bị cáo Lý C phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 15.300.000 đồng. Sau đó đại diện gia đình bị cáo Lý C là bà Lâm Thị Sà R (Vợ của bị cáo) đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh S, nộp thay cho bị cáo số tiền 500.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại Hà Ngọc T.

Bị cáo Lý C yêu cầu người bị hại Hà Ngọc T phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương, tiền ngày công lao động với tổng số tiền 14.628.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lý C có tình tiết định tội: “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần xem xét áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT, ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S, đã truy tố bị cáo Lý C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 42; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc Hội khóa 13; Khoản 3, Điều 7; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm a, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lý C bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Hà Ngọc T theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị hại Hà Ngọc T bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, ngày công lao động và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị cáo Lý C theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao Thái Lan) có chiều dài 15,6cm; chiều ngang lưỡi dao 01cm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng như đã nêu trên, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 192 và Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng nói trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/10/2016, trong lúc uống rượu chung tại quán C, thuộc khu vực ấp X, xã H, huyện C, tỉnh S, và sau đó xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị cáo Lý C đã dùng vỏ chai bia Sài Gòn đỏ và dao Thái Lan (là hung khí nguy hiểm) đánh một cái trúng bàn tay phải và đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực của bị hại Hà Ngọc T gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe với tỉ lệ là 12%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lý C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù). Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi của bị cáo Lý C được áp dụng Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù) để xét xử, là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh S, đã truy tố đối với bị cáo về “Tội cố ý gây thương tích” theo Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng vỏ chai bia và dao Thái Lan (là loại hung khí nguy hiểm) đánh vào bàn tay phải và đâm vào vùng ngực của người bị hại T là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng

được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo còn thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Lý C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện gia đình bị cáo đã nộp số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị hại Hà Ngọc T: trong quá trình điều tra đã xác định, sau khi bị bị cáo Lý C dùng vỏ chai bia Sài Gòn đỏ đánh trúng bàn tay phải gây thương tích, thì T có dùng tay đánh lại trúng vào mặt, trán của Lý C gây thương tích, với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 03%. Xét thấy hành vi của T không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự, nên Công an huyện C, tỉnh S, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Ngọc T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với số tiền là 2.500.000 đồng (Hà Ngọc T đã chấp hành nộp phạt xong).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh S, đã tạm giữ 01 con dao (loại dao Thái Lan) dài 15,6cm (cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc bén, mũi nhọn, dài 6,6cm, ngang 01cm). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa, người bị hại Hà Ngọc T yêu cầu bị cáo Lý C bồi thường tiền điều trị vết thương, ngày công lao động với tổng số tiền là 15.300.000 đồng, nhưng T cho rằng trong thời gian điều trị vết thương, cơ quan bảo hiểm y tế đã thanh toán hết số tiền viện phí và toa thuốc điều trị cho Thắng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, T cũng không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ chứng minh các chi phí và toa thuốc điều trị tại bệnh viện; và bị cáo C cũng không đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của T, nên Hội đồng xét xử xem xét và tính toán chi phí hợp lý để buộc bị cáo C bồi thường thiệt hại cho bị hại T, cụ thể như sau:

- Tiền công lao động (nằm viện 04 ngày): $04 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 800.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền công người nuôi bệnh: $04 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 600.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng.
- Tổng cộng là: 4.400.000 đồng.

Đối với thương tích của bị cáo Lý C: Trong lúc đánh nhau với bị hại T, thì bị cáo cũng bị T đánh gây thương tích và nằm điều trị 06 ngày tại bệnh viện. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C cũng yêu cầu bị hại T bồi thường thiệt hại chi phí điều trị vết thương và ngày công lao động, công người nuôi bệnh với tổng số tiền là 14.628.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại T không đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị cáo C, nên Hội đồng xét xử xem xét và tính toán chi phí hợp lý để buộc bị hại T bồi thường thiệt hại cho bị cáo Lý C, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị vết thương theo toa thuốc: 4.100.000 đồng.
 - Tiền công lao động (nằm viện 06 ngày): $06 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 1.200.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền công người nuôi bệnh: $06 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 900.000 \text{ đồng}$.
 - Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.000.000 đồng.
- Tổng cộng là: 7.200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, cũng buộc người bị hại phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý C phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33; Điều 45; Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc Hội khóa 13; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý C.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm a, Khoản 2, Điều 76; Điều 99; Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố Tụng Hình sự; Khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Lý C** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

*Buộc các bị cáo Lý C phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Hà Ngọc T số tiền cụ thể là:

- Tiền công lao động: $04 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 800.000 \text{ đồng}$.
- Tiền công người nuôi bệnh: $04 \text{ ngày} \times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 600.000 \text{ đồng}$.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 4.400.000 đồng.

*Buộc người bị hại Hà Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho bị cáo Lý C số tiền cụ thể là:

- Tiền chi phí điều trị vết thương theo toa thuốc: 4.100.000 đồng.

- Tiền công lao động: 06 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng.

- Tiền công người nuôi bệnh: 06 ngày x 150.000 đồng/ngày = 900.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 7.200.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao Thái Lan) có chiều dài 15,6cm, (cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 09cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có một bề sắc bén, mũi nhọn, dài 6,6cm, ngang 01cm).

Tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng mà bà Lâm Thị Sà R (vợ của bị cáo Lý C) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (theo biên lai thu tiền số 005385, ngày 08/6/2017) để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Lý C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc người bị hại Hà Ngọc T phải nộp 360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo; Bị hại; NCLQ;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Cơ quan THA hình sự, Công an huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh S;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn